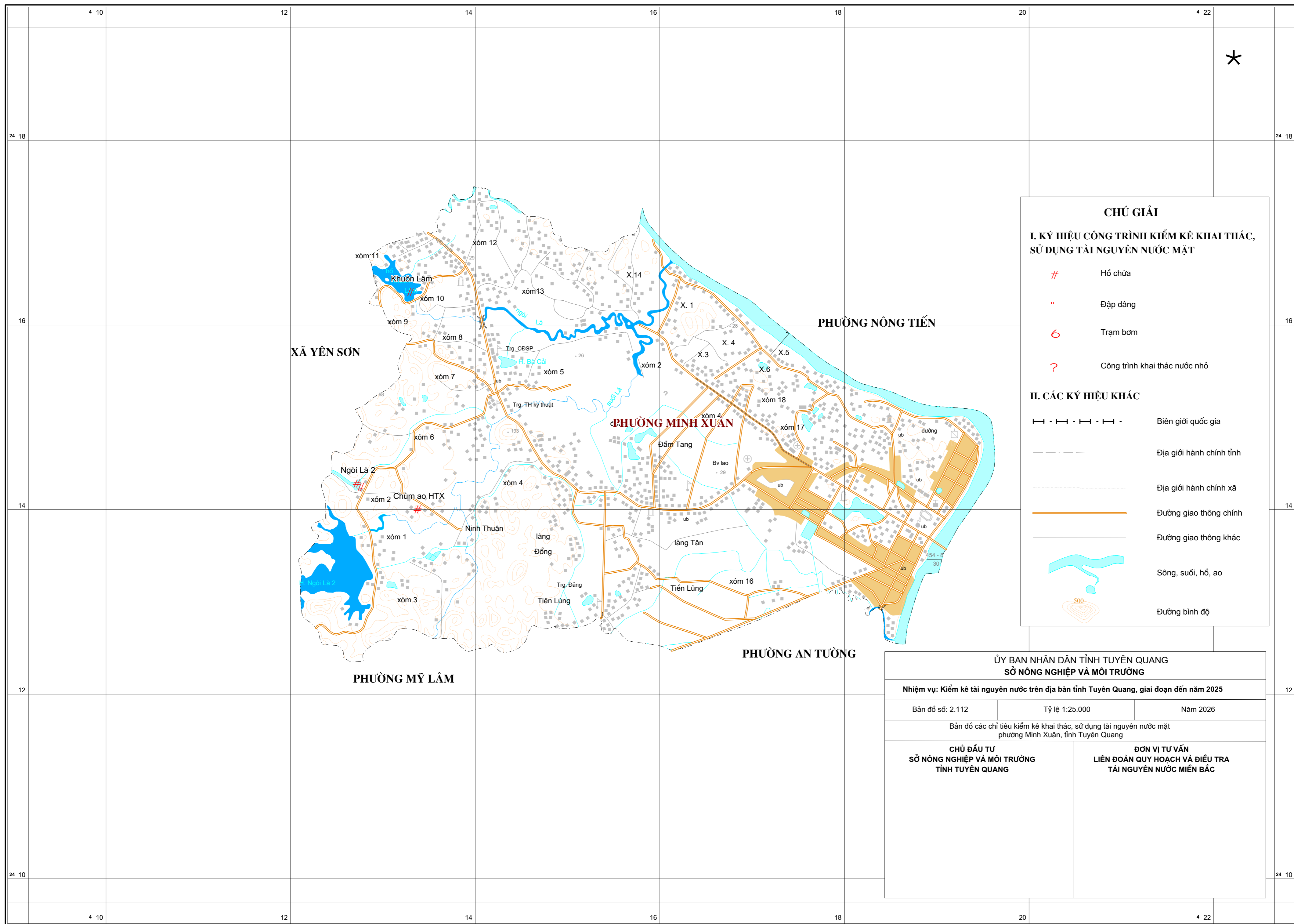
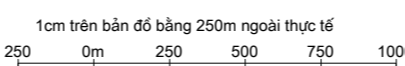


BẢN ĐỒ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT PHƯỜNG MINH XUÂN - TỈNH TUYÊN QUANG



TỶ LỆ 1:25.000



CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT ĐƯỢC KIỂM KÊ

STT	Tên chủ hộ/công trình	Xã/Ph	Loại công trình	Tên nguồn nước khai thác	Mục đích sử dụng nước	Dung tích (triệu m ³)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích tưới (m ³ /ngày)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích KDDV và SX phi nông nghiệp (m ³ /ngày đêm)	Công suất phát điện (KW)	Mục đích khác (m ³ /ngày đêm)
1	Ao Tiên	Minh Xuân	Hồ	Phụ lưu 6	Nông nghiệp	0.16	0.019	-	-	-
2	Cây Hồng (Xóm 10)	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.22	0.031	-	-	-
3	Cây Quýt (Xóm 17)	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.12	0.004	-	-	-
4	Gò Chùa	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.21	0.03	-	-	-
5	Khuôn Bồng	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.17	0.039	-	-	-
6	Nèo Giang 1	Minh Xuân	Hồ	Phụ lưu 6.1	Nông nghiệp	0.07	0.012	-	-	-
7	Nèo Giang 2	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.05	0.011	-	-	-
8	Số 8	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.16	0.064	-	-	-
9	Thuyền Tha	Minh Xuân	Hồ	Suối Chà (Cha)	Nông nghiệp	0.21	0.041	-	-	-
10	Cây Quýt	Minh Xuân	Hồ	Suối Cha	Nông nghiệp	0.12	0.015	-	-	-
11	Chùm ao HTX	Minh Xuân	Hồ	Ngôi Con	Nông nghiệp	0.13	0.02	-	-	-
12	Gia Cầm	Minh Xuân	Hồ	Ngôi Là	Nông nghiệp	0.35	0.02	-	-	-
13	Khuôn Lâm	Minh Xuân	Hồ	Ngôi Con	Nông nghiệp	0.39	0.059	-	-	-
14	Ngôi Là 2	Minh Xuân	Hồ	Ngôi Là	Nông nghiệp	3.31	0.589	-	-	-